

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1988. Trú tại: Số 14 đường A, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Doãn Văn Q**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 14 đường A, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị H** và ông **Doãn Văn Q** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 138/2010, quyển số: 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/10/2010 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q xác định có 02 con chung là: Doãn Khả N, sinh ngày: 10/11/2012 và Doãn Khải M, sinh ngày: 02/12/2016. Ly hôn, bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q thỏa thuận thống nhất giao con chung Doãn Khả N cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Doãn Khả N đủ 18 tuổi. Giao con chung Doãn Khải M cho ông Doãn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Doãn Khải M đủ 18 tuổi. Ông Doãn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung Doãn Khả N mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi con chung Doãn Khả N đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ

tháng 4/2024, vào ngày 10 hàng tháng. Bà Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung Doãn Khải M.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q xác định không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng bà Lê Thị H và ông Doãn Văn Q thỏa thuận bà Lê Thị H chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Lê Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0002019 ngày 05/10/2023.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung **28.500.000 đồng** (Hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) bà Lê Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002019 ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung bổ sung **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng) bà Lê Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003359 ngày 03 tháng 11 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung